

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CAMELLIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CAMELLIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAMELLIA DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CAMELLIA DL., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109213574

**3. Ngày thành lập:** 08/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3 ngõ 154 phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972100896

Fax:

Email: chilaw.108@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1313     |
| 2.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1391     |
| 3.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1392     |
| 4.  | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1393     |
| 5.  | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1394     |
| 6.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1410     |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1420     |
| 8.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1430     |
| 9.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1512     |
| 10. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1520     |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                       | 4610     |
| 12. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4641     |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất; - Bán buôn đồ dùng cho gia đình | 4649     |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4659     |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                                                                                                                                                                   | 4669     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |
| 17. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4719        |
| 18. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4751        |
| 19. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4753        |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ đèn và bộ đèn.                                                  | 4759        |
| 21. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4771(Chính) |
| 22. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                          | 4772        |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                             | 4773        |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Loại trừ bán lẻ đồ cổ và hoạt động của nhà đấu giá                                                                                                                                                                                                                                             | 4774        |
| 25. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4782        |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4933        |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;                                                                                                                                                | 7410        |
| 28. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                       | 8299        |
| 30. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8531        |
| 31. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo thường xuyên theo các chương trình sau đây: Chương trình đào tạo thường xuyên theo yêu cầu của người học; chương trình bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; Chương trình đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề; Chương trình đào tạo khác có thời gian đào tạo dưới 03 tháng | 8559        |

|     |                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 32. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm | 9631 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐINH HỒNG LAN    | 27 ngõ 67 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 150.000    | 1.500.000.000         | 15,000    | 001187018469                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Tổng số                   | 150.000    | 1.500.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRƯƠNG MINH TIẾN | Tổ Bình Minh, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông         | 50.000     | 500.000.000           | 5,000     | 011879460                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          | Tổng số                   | 50.000     | 500.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                          |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                         |                                    |         |               |        |                  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | VŨ THANH<br>HÀ  | 116 Cầu Gổ,<br>Phường Hàng<br>Bạc, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 15,000 | 0011810264<br>92 |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 15,000 |                  |
| 4 | LƯƠNG<br>HOÀNG  | 41/67 Giát Bát,<br>Phường Giáp Bát,<br>Quận Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  | 012073937        |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Tổng số                            | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  |                  |
| 5 | VŨ HƯƠNG<br>TRÀ | 116 Cầu Gổ,<br>Phường Hàng<br>Bạc, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 600.000 | 6.000.000.000 | 60,000 | 0011780171<br>27 |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                         | Tổng số                            | 600.000 | 6.000.000.000 | 60,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ HƯƠNG TRÀ**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *21/10/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001178017127*

Ngày cấp: *29/05/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *116 Cầu Gổ, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *116 Cầu Gổ, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội